

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 15/02/2023
“V/v Đòi lại tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Nhật Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long – Ông Nguyễn Ngọc Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Loan - Thư ký TAND thị xã Sông Cầu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Ông Phan Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST - DS ngày 07 tháng 6 năm 2022. Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31a/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 02/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** V/c Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn C N, xã X T 1, thị xã S C, tỉnh Phú Yên (bà Phạm Thị Kim C uỷ quyền cho ông Nguyễn Ngọc H). Có mặt

- **Bị đơn:** V/c Dương Văn T, sinh năm 1981 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1984. Địa chỉ: KP.M Th, phường X Th, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2022; lời khai có tại hồ sơ vụ án và như tại phiên tòa nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C thống nhất trình bày:

Năm 2015 vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C có cho vợ chồng ông Dương Văn T và bà Trần Thị Kim L hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, khi giao tiền có mặt đầy đủ hai vợ chồng ông T, bà L và cùng ký tên vào giấy mượn tiền viết tay lập ngày 30/4/2015, thời hạn trả nợ là vào tháng 07/2015. Khi đến thời hạn trả tiền nhưng vợ chồng ông T, bà L không trả. Vợ chồng ông H, bà C đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng T, L trả tiền nhưng vợ chồng ông T, bà L cứ hứa hẹn và không trả. Nay vợ chồng ông H, bà C khởi kiện đòi lại tài sản, yêu cầu vợ chồng ông T, bà L trả số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Tại bản tự khai ngày 09/01/2023 và lời khai có tại hồ sơ vụ án vợ chồng ông Dương Văn T và bà Trần Thị Kim L trình bày:

Vợ chồng ông Dương Văn T và bà Trần Thị Kim L xác định có mượn của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C. Địa chỉ: Thôn Chánh Nam, xã Xuân Thọ 1, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 30/4/2015 có giấy viết tay mượn tiền, có chữ ký của hai vợ chồng ông T, bà L.

Nay vợ chồng ông H, bà C khởi kiện đòi lại tài sản, yêu cầu trả cho vợ chồng ông H số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, vợ chồng ông T, bà L đồng ý trả tiền, nhưng hiện tại vợ chồng ông T, bà L khó khăn nên xin nên xin được trả dần.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, đương sự

chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 155, Điều 163, 164, 166, 468 của Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C. Buộc bị đơn vợ chồng ông Dương Văn T và bà Trần Thị Kim L trả cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C không yêu cầu trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên đề nghị HĐXX không xét. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về đòi lại tài sản, được điều chỉnh bởi Điều 166 của Bộ luật Dân sự 2015, là tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là thuộc thẩm quyền của TAND cấp huyện và lãnh thổ về nơi cư trú của bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại phiên tòa nguyên đơn thay yêu cầu từ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thành “Đòi lại tài sản”. Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên đơn thay đổi yêu cầu nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: “Đòi lại tài sản” là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Nguyên đơn căn cứ vào giấy mượn tiền lập vào ngày 30/4/2015 có chữ ký của vợ chồng Dương Văn T và Trần Thị Kim L, để yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng T, L

phải trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu vợ chồng T, L trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn: Khi cho vợ chồng Dương Văn T và Trần Thị Kim L mượn tiền, vợ chồng Dương Văn T và Trần Thị Kim L có làm giấy mượn tiền lập vào ngày 30/4/2015 với số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả lại tiền là tháng 07/2015, các bên không thỏa thuận về tiền lãi.

[3.2] Bị đơn vợ chồng Dương Văn T và Trần Thị Kim L thừa nhận có mượn của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 30/5/2015. Vợ chồng T, L đồng ý trả tiền cho vợ chồng ông H, bà C nhưng do hiện tại khó khăn xin được trả dần.

[3.3] Như vậy, căn cứ giấy mượn tiền lập vào ngày 30/4/2015 và lời trình bày của các bên đương sự. Đủ cơ sở xác định vợ chồng Dương Văn T và Trần Thị Kim L có mượn của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C số tiền là 100.000.000 đồng và vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C không yêu cầu vợ chồng Dương Văn T và Trần Thị Kim L trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Yêu cầu của nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C được chấp nhận nên bị đơn vợ chồng Dương Văn T và Trần Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 155, Điều 163, 164, 166, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C đối với bị đơn vợ chồng Dương Văn T và Trần Thị Kim L:

Buộc bị đơn vợ chồng Dương Văn T và Trần Thị Kim L trả số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) cho nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C theo giấy mượn tiền lập ngày 30/04/2015.

[2] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Bị đơn vợ chồng Dương Văn T và Trần Thị Kim L phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn vợ chồng ông Nguyễn Ngọc H và bà Phạm Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003082 ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

[4] Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo

quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tx. Sông Cầu;
- Chi cục thi hành án Tx. Sông Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lò Nhật Chuyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tấn Sĩ

Đặng Hữu Hạnh

Lò Nhật Chuyên

